TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **156**/2019/QĐST-HN&GĐ	*Phú Xuyên, ngày 24 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số 199/2019/TLST-HN&GĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1998

HKTT và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1990

HKTT và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 4 điều 210; các điều 211, 212, 213 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 199/2019/TLST-HN&GĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 04/7/2014 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T đến khi anh M có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

+ Về tài sản, công nợ chung: Chị T và anh M thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa xét nên Tòa không xét.

+ Về án phí: Ghi nhận việc chị Trần Thị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005510 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P, TP Hà Nội;
- UBND xã Đ, huyện P, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Quang